TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 94/2018/HS-PT
Ngày: 25-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 571/2017/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn D, do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/QĐPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn D, sinh ngày 02/10/1995 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn 1, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Lê Văn Th và bà Lê Thị Đ; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2017 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Minh Đ1, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đăng Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Người bị hại có kháng cáo:* Anh Nguyễn Huy T; địa chỉ cư trú: thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị H; địa chỉ cư trú: thôn 1, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước

(vắng mặt).

2/ Ông Lê Văn Th, địa chỉ cư trú: thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Anh NLC1; địa chỉ cư trú: thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2/ Anh NLC2; địa chỉ cư trú: thôn 1, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

3/ Anh NLC3; địa chỉ cư trú: thôn 1, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

4/ Anh NLC4; địa chỉ cư trú: thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

5/ Bà NLC5; địa chỉ cư trú: thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

6/ Anh NLC6; địa chỉ cư trú: thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

7/ Anh NLC7; địa chỉ cư trú: thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

8/ Bà NLC8; địa chỉ cư trú: thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

9/ Chị NLC9; địa chỉ cư trú: thôn 11, xã Long Hà, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

10/ Anh NLC10; địa chỉ cư trú: thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

11/ Ông NLC11; địa chỉ cư trú: thôn 1, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

12/ Anh NLC12; địa chỉ cư trú: thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/2/2017, Nguyễn Huy T, điều khiển xe mô tô chở anh NLC6 (Bờm) và anh NLC7 điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường liên thôn thuộc thôn 4, xã LB, huyện PR thì gặp Lê Văn D điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều. T cho rằng D chạy xe lạng lách, đánh võng nên Tuấn chửi D dẫn đến hai bên xảy ra xô xát đánh nhau, T dùng tay đấm vào mặt Dg 01 cái thì được anh NLC6 và anh Bắc căn ngăn.

Khoảng 14 giờ ngày 11/2/2017, D điều khiển xe mô tô Dream màu đen biển số 50 A4 -3489 (xe D mượn của Nguyễn Văn Th1) đến quán cà phê 76 của chị NLC8 (thôn 2, xã LB, huyện PR) để uống nước thì nhìn thấy Nguyễn Huy T cũng đang uống nước tại quán của chị S. Nhớ lại sự việc bị T dùng tay đấm vào mặt nên D nảy sinh ý định chém T để trả thù. Sau khi ngồi uống nước được khoảng 30 phút, D điều khiển xe mô tô về nhà mình lấy 01 con dài 48cm, lưỡi kim loại dạng 1 lưỡi sắc dài 35cm, mũi nhọn, bản rộng 4,5 cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 13 cm, trên lưỡi dao gần vị trí cán ghi chữ "K-L –K-L", kẹp trên Gác ba ga xe mô tô rồi quay lại quán nước của chị S. Lúc này, Tuấn đang nằm ngủ trên võng, đầu quay ra hướng ngoài đường. D dừng xe gần vị trí võng T đang nằm rồi xuống xe cầm con dao bằng tay phải đi đến đầu võng chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào trán và má trái của T, T nghiêng người qua bên phải ngã xuống đất rồi nhổm người dậy bỏ chạy thì D tiếp tục cầm dao chém ngang 01 nhát từ trái qua phải sượt vào lưng áo khoác của T thì T bỏ chạy ra phía sau quán nước của chị S được khoảng 50m thì bị té ngã. D cầm dao đuổi theo T để chém tiếp được khoảng 15m thì anh NLC1 (anh trai của D) và anh NLC4 chạy theo ôm D lại can ngăn, anh NLQ1 lấy con dao trên tay D thì D lấy xem mô tô đi về nhà rồi bỏ trốn xuống Thành phố Hồ Chí Minh, đến đêm ngày 12/02/2017 D quay về đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/2017/TgT ngày 21/2/2017 của Trung tâm giám định y khoa –Pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

Vết thương sọ não trái: Lõm sọ trán trái, gãy trần hốc mắt trái, máu tụ ngoài màng cứng trán trái, đã phẫu thuận gặm sọ lấy máu tụ. Di chứng khuyết sọ trán trái đường kính (10x5)cm đáy phập phồng.

Tổn thương có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của tổn thương do vật cạnh sắc, tác động trực tiếp gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35%.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 108/2017/TgT ngày 26/5/2017 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y, Sở Y tế Bình Phước kết luận: Khi Lê Văn D cầm dao (do cơ quan trưng cầu cung cấp) chém Nguyễn Huy T theo tư thế, động tác tại bản ảnh thực nghiệm điều tra thì có thể gây ra được tổn thương vùng trán trái của T.

Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng: 01 con dao dài 48 cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng 01 lưỡi sắc dài 35 cm, mũi nhọn, bản rộng 4,5 cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 13cm, trên lưỡi dao gần vị trí cán gi chữ: "K-L-K-L"; 01 xe mô tô Dream màu đen, biển số 50A4-3489 , số khung C100MS-0017623, số máy C100MSE-0017623; 01 võng cước màu xanh dài 1,9 m, rộng 0,85m có sọc xanh trắng đỏ vằng; 02 chiếc dép xốp màu xanh kích thước (27 x 10,5)cm; Một số cục đá mi, trên các cục đá có dính chất màu nâu đỏ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 50/17/TC-AND ngày 18/4/2017 của Viện pháp y Quốc gia-Bộ y tế kết luận: Vết màu nâu trên cục đã mi thu tại vị trí 02 tại hiện trường là máu người; AND thu được từ vết màu nâu trên các cục đá mi và mẫu phết bề mặt lưỡi con dao gửi giám định trùng với AND của Nguyễn Huy T; AND thu được mẫu phết bề mặt cán con dao gửi giám định không đủ dữ liệu để so sánh.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream màu đen biển số 50A4-3489, sau khi giám định xe có số khung C100MS-0017623, số máy C100MSE-0017623 là của anh Nguyễn Trường Th1, sinh năm 1974, thường trú tại thôn 1, xã LB, huyện PR, mua lại của một người không rõ nhân thân, lại lịch, xe không có giấy tờ hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Huy T yêu cầu bồi thường tiền chi phí chữa trị, phẫu thật, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập do không lao động được, bao gồm: Tiền phẫu thuật lần 1(Tiền xe cấp cứu 6.000.000đ; Chi phí cấp cứu phẫu thuật 25.000.000đ; Chi phí thuốc 25.000.000đ; Chi phí thăm nuôi tại bệnh viện 4.000.000đ); Tiền phẫu thuật lần 2 (Tiền xe 6.000.000đ; Chi phí phẫu thuật lắp sọ não 80.000.000đ; Chi phí thuốc 18.000.000đ; Chi phí thăm nuôi 6.000.000đ); Tổn thất về tinh thần, kinh tế (Phục hồi sức khỏe sau phẫu thuật 20.000.000đ; Tiền ngày công lao động 25.550.000đ). Tổng số tiền là 215.000.000đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 30 triệu đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Giết người".

Áp dụng khoản 1 Điều 93, Điều 18, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/02/2017).

2/ Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật dân sự 2015,

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bên như sau: Bị cáo Lê Văn D phải bồi thường chi phí tiền chữa trị, phẫu thật, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập do không lao động được cho anh Nguyễn Huy T với tổng số tiền 215.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 185.000.000 (một trăm tám mươi lăm triệu) đồng.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn D phải chịu 4.625.000 đồng.

5/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 48 cm, lưỡi dao bằng kim loại dạng 01 lưỡi sắc dài 35 cm, mũi nhọn, bản rộng 4,5 cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 13cm, trên lưỡi dao gần vị trí cán gi chữ: "K-L-K-L"; 01 võng cước màu xanh dài 1,9 m, rộng 0,85m có sọc xanh trắng đỏ vằng; 02 chiếc dép xốp màu xanh kích thước (27 x 10,5)cm; Một số cục đá mi, trên các cục đá có dính chất màu nâu đỏ.

Giao cho Công an tỉnh Bình Phước 01 xe mô tô Dream màu đen, biển số 50A4-3489, số khung C100MS-0017623, số máy C100MSE-0017623, xe không có giấy tờ hợp pháp để xử lý theo thủ tục hành chính.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ngày 09/10/2017, anh Nguyễn Huy T là người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Anh Nguyễn Huy T vẫn giữ nguyên kháng cáo ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn D về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy, sau khi chém vào

vùng đầu, mặt của anh T, làm anh T té xuống võng và bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục đuổi theo, dùng dao chém vào lưng của người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng" được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tăng nặng này và xử phạt bị cáo từ 11 đến 12 năm tù.

Bị cáo tự bào chữa như sau: Bị cáo không tự bào chữa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Luật sư thống nhất và không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh và điều luật mà bản án sơ thẩm đã xét xử.

Về hình phạt: Xét thấy, trước khi xảy ra vụ án, người bị hại đã có hành vi đánh bị cáo. Do đó, người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng thêm đối với bị cáo là không có căn cứ. Bởi vì các hành vi của bị cáo là một chuỗi hành vi liên tục trong lúc thực hiện hành vi phạm tội, không có ý nghĩa "cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng". Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bị hại phát biểu ý kiến như sau: Ý chí của bị cáo là cố ý tước đoạt mạng sống của tôi. Việc tôi không chết là do được cấp cứu kịp thời, là nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn D tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Do bị anh Nguyễn Huy T dùng tay đấm vào mặt một cái vào tối ngày 10/02/2017 nên vào khoảng 15 giờ ngày 11/02/2017, khi bắt gặp anh T đang nằm ngủ trên võng tại quán cà phê của chị NLC8 tại thôn 2 xã LB, huyện PR, thì Lê Văn D đã dùng một con dao sắc nhọn dài 48 cm chém một nhát vào đầu Tuấn và một nhát sượt vào lưng áo của anh T, sau đó D tiếp tục cầm dao đuổi chém anh T nhưng được mọi người ngăn. Hậu quả anh T bị thương tích 35% sức khỏe.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, nhưng với bản chất hung hãn, lưu manh, côn đồ, Lê Văn D đã dùng con dao là hung khí nguy hiểm, chém vào vùng xung yếu trên cơ thể anh T, khi anh T đang ngủ, không có khả năng chống đỡ. Khi anh T bỏ chạy, bị cáo tiếp tục đuổi theo, dùng dao chém vào lưng của

anh T. Điều này chứng tỏ ý chí của bị cáo là cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, muốn tước đoạt mạng sống của người bị hại. Bị cáo chỉ dừng lại khi có người can ngăn, tước đoạt hung khí. Việc anh T không chết là do được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài mong mốn của bị cáo. Với hành hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn D về tội "Giết người", với tình tiết định khung tăng nặng "có tính chất côn đồ", theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mặc dù phần nhận định của bản án sơ thẩm có viện dẫn điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự, nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm chỉ áp dụng khoản 1 Điều 93 mà không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của người bị hại. Mặc dù người bị hại không chết nhưng với thương tật ở vùng sọ não, sẽ gây di chứng về sau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng" được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự nên đề nghị xử phạt bị cáo từ 11 đến 12 năm tù. Ngược lại, Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, hành vi của bị cáo là một chuỗi hành vi liên tục trong lúc thực hiện hành vi phạm tội, không phải là "cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng", nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét thấy, sau khi chém vào vùng đầu, mặt của anh T, làm anh T té xuống võng và bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục đuổi theo, dùng dao chém vào lưng của người bị hại. Điều này chứng tỏ ý chí của bị cáo là cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, muốn tước đoạt mạng sống của người bị hại; bị cáo chỉ dừng lại khi có người can ngăn, tước đoạt hung khí. Do đó, đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo 9 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra; không nhẹ như đơn kháng cáo của người bị hại và đề nghị của Kiểm sát viên. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

Do cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Huy T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, Điều 18, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm e khoản 1 Điều 48, khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 02 năm 2017.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

3/ Bị cáo Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- TTG CA tỉnh Bình Phước (tống đạt cho bị cáo (2));
- NBH(1);
- Lưu(3), 13b (Án09).